TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 221/2021/QĐST - HNGĐ	*P, ngày 27 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 221/2021/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021 về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn B, xã C, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1987.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn B, xã C, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Giao con chung của chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T1 là Nguyễn Sơn T2, sinh ngày 30/5/2019 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Nguyễn Văn T1 cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị T với mức cấp dưỡng là 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng trên một tháng) kể từ tháng 01/2022 đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi theo quy định pháp luật.

Anh Nguyễn Văn T1 có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở

+ Về tài sản chung: Các bên không đề nghị Toà xét.

+ Về án phí: Ghi nhận việc chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào khoản tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0047681 ngày 16/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P. Chị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn T1 phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm lăm mươi ngàn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Anh Phương